

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

PETROVIETNAM

PVC-MS

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

Email: sales@pvc-ms.vn

Tel: (0254) 3.848.404

Website: www.pvc-ms.vn

Địa chỉ: 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thẳng Nhất, Tp. Vũng Tàu

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

TÊN GIAO DỊCH:

Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKDN:

Số 3500834094, cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và thay đổi lần 13 ngày 6/7/2020

VỐN ĐIỀU LỆ:

600.000.000.000 đồng

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

600.000.000.000 đồng

ĐỊA CHỈ:

Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất,
TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TEL:

(0254) 3.848.404

FAX:

(0254) 3.848.229

WEBSITE:

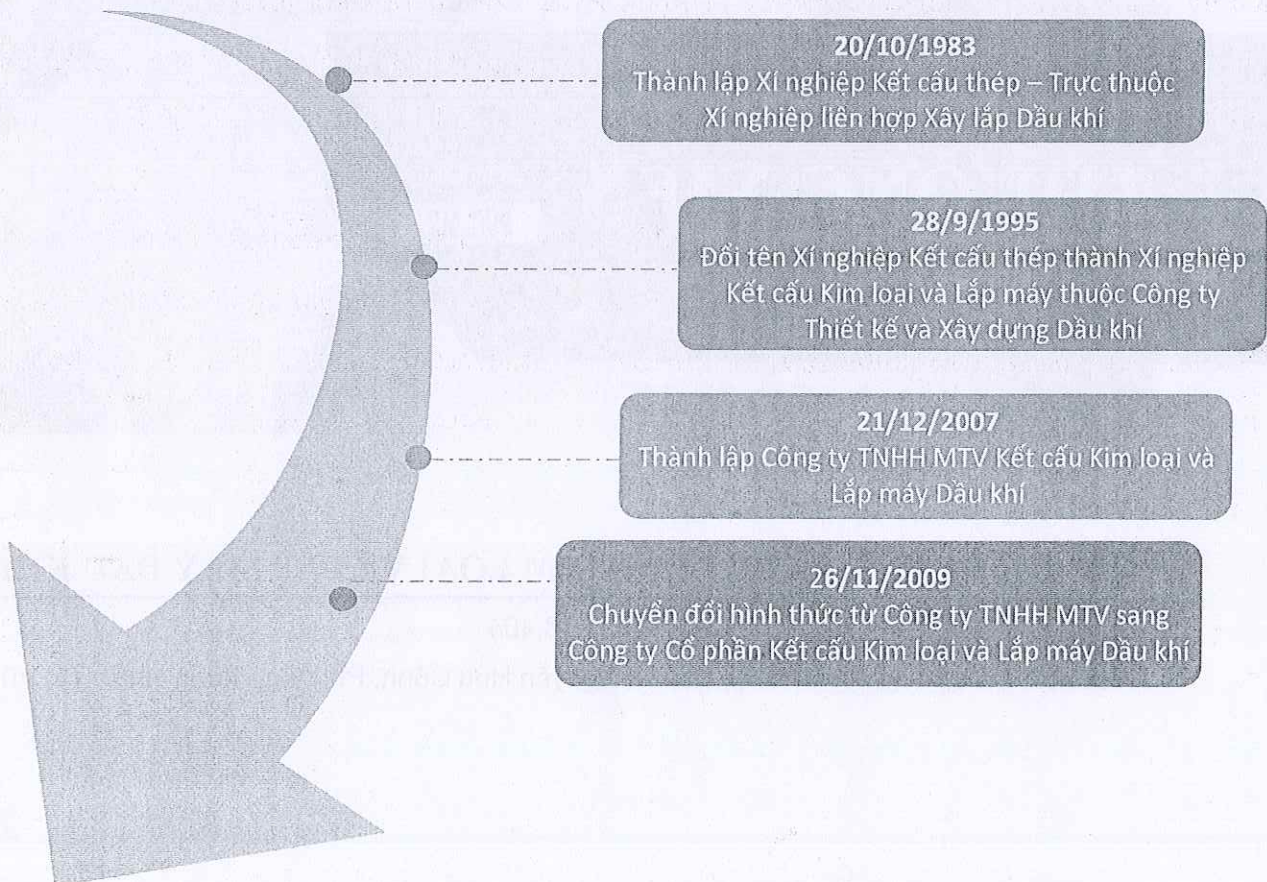
www.pvc-ms.vn

MÃ CỔ PHIẾU:

PXS



❖ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:



CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

01	02/6/2010	20.000.000 cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HoSE)
02	12/11/2011	Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 375 tỷ đồng
03	14/6/2013	Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 375 tỷ đồng lên 406 tỷ đồng
04	06/12/2013	Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 500 tỷ đồng. Với việc sở hữu 10% cổ phần, Mepcom Offshore & Marine Pte. Ltd. trở thành cổ đông chiến lược của PVC-MS
05	15/12/2015	Sở giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HoSE) chính thức chấp thuận niêm yết bổ sung 10 triệu cổ phiếu PXS, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 600 tỷ đồng

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

✚ Các ngành nghề/ sản phẩm/ dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần đây:



Thi công, chế tạo, lắp đặt kết cấu giàn khoan (chân đế, khối thượng tầng), bồn bể kho chứa các sản phẩm Dầu khí, bình áp lực, hệ thống đường ống công nghệ và các tuyến ống cho ngành công nghiệp Dầu khí.



Thiết kế, thi công, chế tạo các thiết bị cơ khí Dầu khí, nhà điều khiển trung tâm E-house.



Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các loại phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực khai thác dầu khí, công nghiệp.



Đóng tàu, đóng giàn khoan trên đất liền và ngoài biển.



Kinh doanh bất động sản, văn phòng, nhà ở.



Xây lắp các công trình Nhà máy Nhiệt điện, Nhà máy Lọc hóa dầu, Nhà máy chế biến Dầu khí.



Cho thuê máy móc, thiết bị.



Kinh doanh dịch vụ cảng biển.

✚ Các địa bàn kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần đây nhất: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thái Bình.

3. Tầm nhìn, sứ mệnh, phương châm hoạt động và giá trị cốt lõi:



TẦM NHÌN

- Xây dựng Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí là một trong những đơn vị hàng đầu chuyên cung ứng dịch vụ kỹ thuật chất lượng cao trong lĩnh vực dịch vụ thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị phục vụ ngành công nghiệp xây lắp dầu khí và điện gió ngoài khơi. Khai thác các hoạt động dịch vụ cảng, trong đó lấy lĩnh vực xây lắp điện gió ngoài khơi làm mục tiêu trọng tâm. Nền tảng phát triển bao gồm công nghệ tiên tiến, cơ sở vật chất hiện đại và đồng bộ, nhân lực trình độ cao.
- Đặt mục tiêu tăng cường tính hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh lên hàng đầu trong mọi hoạt động SXKD.



SỨ MỆNH

- Với các chủ trương chính sách đúng đắn Chính phủ trong lĩnh vực xây dựng và phát triển ngành dầu khí và năng lượng, đặc biệt là lĩnh vực năng lượng tái tạo. Với chức năng và nhiệm vụ của PVC-MS hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thì PVC-MS có nhiều thuận lợi để tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ theo định hướng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) trong lĩnh vực EPC các công trình dầu khí, đặc biệt đối với thị trường năng lượng tái tạo có tiềm năng rất lớn được dự báo sẽ bùng nổ và ổn định trong khoảng thời gian rất dài giai đoạn từ 2021-2035.
- Góp phần xây dựng nền công nghiệp dầu khí và năng lượng Việt Nam phát triển.



PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG

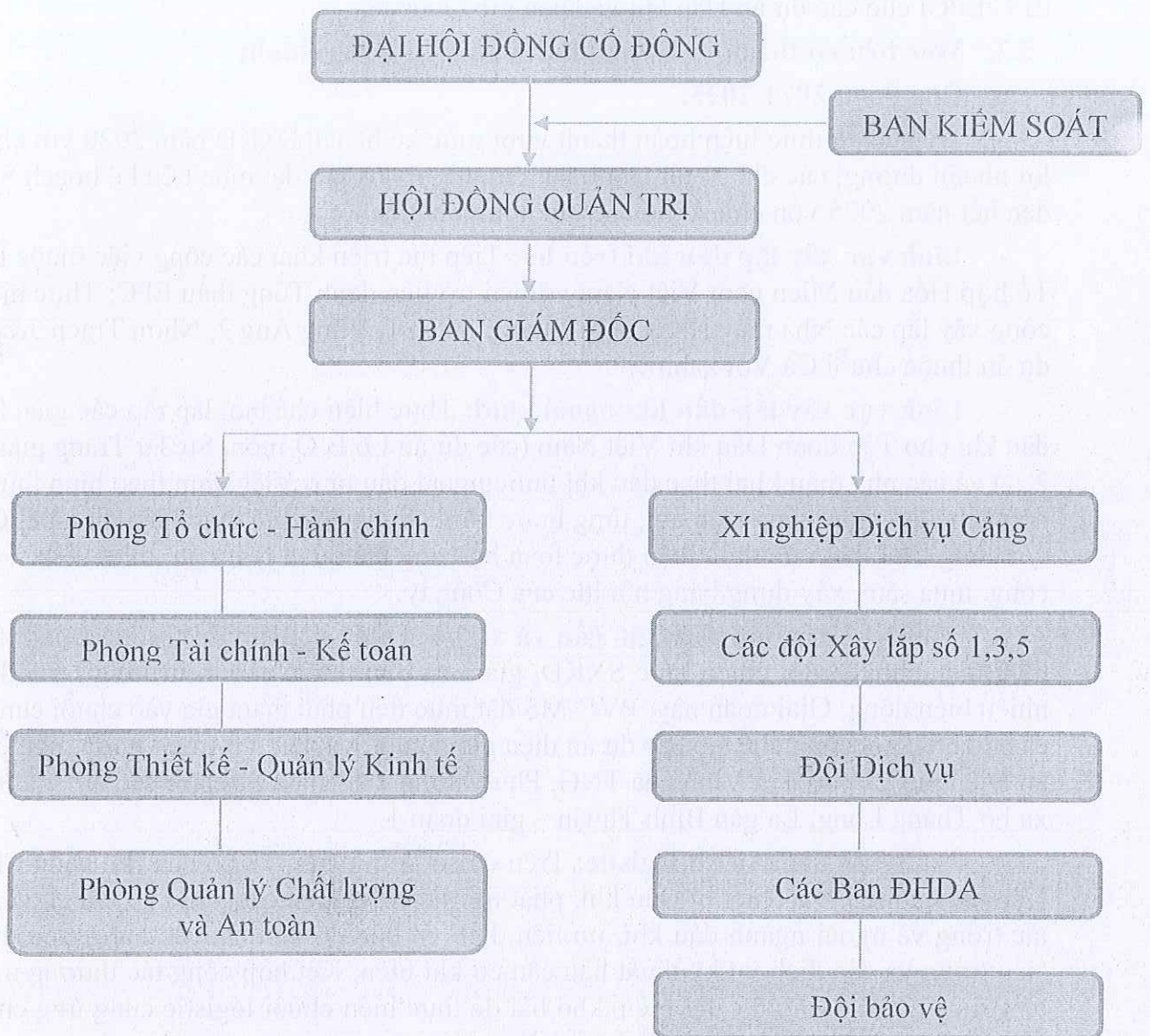
- "An toàn - Uy tín - Chất lượng - Tiến độ".
- "Hợp tác cùng phát triển".



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Trở thành đơn vị chủ lực của ngành dầu khí thực hiện chế tạo các giàn khoan dầu khí cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các nhà thầu khai thác dầu khí nước ngoài đầu tư ở Việt Nam.
- Trở thành một trong những đơn vị chính trong chuỗi cung cấp dịch vụ các dự án điện gió ngoài khơi (gần và xa bờ) trong và ngoài nước.
- Thực hiện các công việc xây lắp cốt lõi của phần cơ khí, điện và điện điều khiển, lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng các công trình chế biến và xử lý dầu, khí, nhà máy điện.
- Thực hiện các dịch vụ bến cảng, logistic trên cơ sở tiềm năng sẵn có của Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí, phát triển dịch vụ bến cảng và kho bãi cho các đối tác trong và ngoài ngành dầu khí, ưu tiên dịch vụ bốc dỡ vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và các dịch vụ kỹ thuật hậu cần cơ khí biển.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



5. Định hướng, chiến lược phát triển:

5.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ thiết kế chế tạo và xây lắp các công trình Dầu khí và năng lượng tái tạo (trọng tâm là các dự án điện gió gần bờ và ngoài khơi), là đơn vị chủ lực của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, trở thành thương hiệu có uy tín trong nước, khu vực và Quốc tế.

- Giai đoạn 2021-2025 là giai đoạn rất quan trọng trong chiến lược phát triển chung của PVC-MS, nhiệm vụ trọng tâm là phục hồi SXKD, khôi phục vốn chủ sở hữu tương đương hoặc lớn hơn vốn điều lệ. Để làm được điều đó, PVC-MS phải thực hiện thành công công tác tái cơ cấu toàn diện Công ty và nắm bắt được cơ hội trở thành một trong những nhà thầu quan trọng trong chuỗi cung ứng dịch vụ kỹ thuật trong ngành Dầu khí và xây lắp Điện gió ngoài khơi.

- Giai đoạn 2025-2035 là giai đoạn dự báo bùng nổ thị trường đầu tư xây dựng các dự án điện gió ngoài khơi trong nước và quốc tế. Trên cơ sở kế thừa kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, PVC-MS sẽ phải thực hiện đầu tư trang thiết bị, hoàn thiện dây chuyền sản xuất, công nghệ, hoàn thiện đội ngũ đảm nhiệm được vai trò nhà thầu EPC cho các WHP trong ngành Dầu khí và phần BOP của các dự án điện gió ngoài khơi.

- Giai đoạn 2035-2045: Đủ sức vươn ra thị trường quốc tế với vai trò nhà thầu EPC/EPCI cho các dự án Dầu khí và Điện gió Quốc tế.

5.2. Mục tiêu cụ thể đối với từng lĩnh vực hoạt động chính:

a. Giai đoạn 2021-2025:

Trên cơ sở thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020 với chỉ tiêu lợi nhuận dương, các chỉ số tài chính lành mạnh, PVC-MS đặt mục tiêu kế hoạch SXKD đến hết năm 2025 vốn chủ sở hữu sẽ lớn hơn vốn điều lệ.

- **Lĩnh vực xây lắp dầu khí trên bờ:** Tiếp tục triển khai các công việc thuộc Dự án Tổ hợp Hóa dầu Miền nam Việt Nam với vai trò liên danh Tổng thầu EPC; Thực hiện thi công xây lắp các Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Vũng Áng 2, Nhơn Trạch 3&4, các dự án thuộc chuỗi Cá Voi xanh...

- **Lĩnh vực xây lắp dầu khí ngoài khơi:** Thực hiện chế tạo, lắp ráp các giàn khoan dầu khí cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (các dự án Lô B Ô-môn, Sư Tử Trắng giai đoạn 2...) và các nhà thầu khai thác dầu khí nước ngoài đầu tư ở Việt Nam theo hình thức hợp đồng chế tạo, hợp đồng trọn gói, từng bước khôi phục năng lực thực hiện dự án ePCI đối với công trình biển để thực hiện được toàn bộ công tác quản lý dự án, thiết kế bản vẽ thi công, mua sắm, xây dựng bằng nội lực của Công ty.

- **Lĩnh vực xây lắp điện gió gần và xa bờ:** Được đặt làm thị trường trọng tâm để thực hiện chuyển đổi chiến lược SXKD, giảm sự phụ thuộc vào thị trường Dầu khí còn nhiều biến động. Giai đoạn này, PVC-MS đặt mục tiêu phải tham gia vào chuỗi cung ứng các dịch vụ gia công chế tạo các dự án điện gió gần bờ và xa bờ ở trong nước, như các dự án Điện gió gần bờ Trà Vinh của TNG, Phú Cường của Main Stream; các dự án điện gió xa bờ Thăng Long, La gàn Bình Thuận – giai đoạn 1.

- **Lĩnh vực dịch vụ và logistic:** Trên cơ sở tiềm năng sẵn có của Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí, phát triển dịch vụ bên cảng và kho bãi cho các đối tác trong và ngoài ngành dầu khí, ưu tiên dịch vụ bốc dỡ vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và các dịch vụ kỹ thuật hậu cần cơ khí biển. Kết hợp công tác thương mại vật tư với công tác dịch vụ cảng biển, kho bãi để thực hiện chuỗi logistic cung ứng cho khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu và các tỉnh lân cận.

- **Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:** Cơ bản hoàn thành tái cơ cấu doanh nghiệp, định hình và ổn định các lĩnh vực SXKD, xây dựng được hệ thống quản lý, quản trị hiện đại làm tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

b. Giai đoạn 2025-2030:

- **Lĩnh vực xây lắp dầu khí trên bờ:** Từ năm 2026 đủ năng lực thực hiện tổng thầu EPC/PC các dự án chuyên ngành dầu khí trên bờ từ các dự án nhỏ và trung bình, để sau năm 2030 thực hiện tổng thầu EPC/EPCI các dự án lớn. Tăng dần tỷ trọng thực hiện của theo thời gian, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi, hàm lượng chất xám cao và có giá trị gia tăng lớn. Xây dựng các đối tác và nhà thầu phụ vệ tinh để thực hiện các công việc.

- **Lĩnh vực xây lắp dầu khí ngoài khơi:** Trở thành đơn vị chủ lực thực hiện EPC/EPCI các dự án ngoài khơi ngành Dầu khí và Điện gió tại Việt Nam. Từng bước mở rộng sản xuất, phát triển thương hiệu PVC-MS tại thị trường khu vực và quốc tế.

- **Lĩnh vực xây lắp điện gió gần và xa bờ:** Phấn đấu đảm nhiệm được vai trò nhà thầu EPC cho phần BOP của các dự án điện gió xa bờ Thăng Long và La gàn Bình Thuận – giai đoạn 2 & 3.

- **Lĩnh vực dịch vụ và logistic:** Dịch vụ cảng và logistic: hợp nhất đơn vị quản lý cảng và bộ phận thương mại, phát huy lợi thế cảng biển và kinh nghiệm thương mại quốc tế, thực hiện chuỗi logistic cung ứng cho các đối tác trong và ngoài ngành.

c. Giai đoạn 2030- 2035:

- **Lĩnh vực xây lắp dầu khí:** Đủ năng lực thực hiện các dự án EPC (trên bờ và dưới biển), trong đó PVC-MS thực hiện các công việc cốt lõi, hàm lượng kỹ thuật lớn, giá trị gia tăng cao và có đủ các đối tác vệ tinh để thực hiện các công việc đơn giản hơn; Là một trong những đơn vị chủ lực của ngành Dầu khí thực hiện công tác thu dọn mỏ trong nước.
- **Lĩnh vực xây lắp Điện gió gần và xa bờ:** Phân đầu đảm nhiệm được vai trò nhà thầu EPC/EPCI cho các dự án điện gió trong và ngoài nước.
- **Dịch vụ và logistic:** Hoàn chỉnh đầu tư Bãi cảng đủ năng lực cung ứng dịch vụ hậu cần cho các dự án Dầu khí và điện gió trong/ ngoài nước.

5.3. Định hướng triển khai đối với từng lĩnh vực hoạt động chính:

- **Lĩnh vực xây lắp dầu khí trên bờ:**
 - + Cùng Tổng công ty mẹ PVC và các đối tác trong/ ngoài nước thực hiện các dự án tàng trữ, vận chuyển, chế biến dầu, khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành đầu tư theo các hình thức: nhà thầu xây lắp, nhà thầu phụ đặc biệt cho các dự án có tổng thầu nước ngoài, Tổng thầu EPC các dự án có quy mô phù hợp;
 - + Tiếp tục duy trì nguồn lực để thực hiện EPC các dự án vừa và nhỏ về tàng trữ, vận chuyển dầu khí, xây dựng lực lượng đủ năng lực thực hiện tổng thầu EPC các dự án chuyên ngành dầu khí trên bờ trên cơ sở hợp tác với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty, các đối tác trong và ngoài nước.
- **Lĩnh vực thi công xây lắp dầu khí ngoài khơi:**
 - + Thực hiện chế tạo, lắp ráp các giàn khoan dầu khí cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các nhà thầu khai thác dầu khí nước ngoài đầu tư ở Việt Nam theo hình thức hợp đồng chế tạo, hợp đồng trọn gói, từng bước hoàn chỉnh năng lực thực hiện dự án ePCI đối với công trình biển để thực hiện được toàn bộ công tác quản lý dự án, thiết kế bản vẽ thi công, mua sắm, xây dựng bằng nội lực của Công ty;
 - + Khai thác tiềm năng về năng lực kinh nghiệm, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ chế tạo các giàn khoan dầu khí cho khách hàng truyền thống Vietsovpetro; PVEP, các POC/JOC;
 - + Tiếp tục phối hợp với VSP thực hiện các nhà giàn nghiên cứu Hải dương học của Bộ Quốc phòng theo hình thức hợp đồng trọn gói;
 - + Cùng đối tác chiến lược MEPCOM tìm kiếm thị trường, phát triển dịch vụ xây lắp chuyên ngành dầu khí ra thị trường ngoài nước bao gồm nhận thầu các công trình ở nước ngoài hoặc chế tạo tại Việt Nam để xuất cho các nước.
- **Lĩnh vực xây lắp Điện gió gần và xa bờ:** Trên cơ sở đảm nhiệm được vai trò nhà thầu EPC cho phần BOP của các dự án Điện gió xa bờ Thăng Long và La gàn Bình thuận trong nước, tiếp tục phát triển thành nhà thầu EPC phần BOP cho các dự án Điện gió tại thị trường nước ngoài.
- **Lĩnh vực dịch vụ và logistic trên Bãi cảng PVC-MS:**
 - + Đến năm 2030 hoàn thành đầu tư xây dựng toàn bộ hạng mục trên Bãi cảng để hoạt động hết công suất thiết kế. Khai thác tối đa các dịch vụ cảng biển tại Bãi cảng PVC-MS để cung cấp cho nhu cầu nội bộ và các đơn vị bên ngoài như dịch vụ bốc dỡ, trung chuyển hàng hóa; hợp tác với đơn vị vận tải biển để thực hiện dịch vụ logistic;
 - + Nguồn công việc để lấp đầy bãi cảng được xác định là thị trường Điện gió ngoài khơi và các giàn khai thác dầu, khí trong và ngoài nước.
- **Lĩnh vực các dự án năng lượng:** Phân đầu trở thành nhà thầu EPC cho các gói thầu độc lập của các dự án Nhà máy nhiệt điện trong và ngoài nước.

6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:

- Giá dầu thô thế giới vẫn đang thiếu ổn định và ở mức thấp tiếp tục tác động mạnh đến việc giãn, dừng đầu tư xây dựng các công trình khai thác, tầng trữ, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm dầu khí trong và ngoài nước. Kế hoạch phát triển mỏ trong nước rất hạn chế, dẫn đến các đơn vị dịch vụ xây lắp trong ngành phải cạnh tranh khốc liệt;
- Tình hình đại dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và khó lường, kìm hãm sự phát triển kinh tế xã hội toàn cầu. Dịch bệnh đã và đang tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung cấp nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ cũng hiệu quả của các dự án mà Công ty đang triển khai;
 - Giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động cũng làm tăng chi phí sản xuất;
 - Các khó khăn tồn đọng của giai đoạn trước vẫn còn, lỗ lũy kế lớn phải mất một thời gian dài để xử lý và phục hồi vốn chủ sở hữu;
 - Việc triển khai thi công tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 chậm và kéo dài tiến độ, một số đơn giá hợp đồng chưa rõ ràng cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế dự án.;
 - Việc thu hồi vốn chậm tại các công trình dự án, đặc biệt là các dự án DKI của Bộ Quốc phòng, Thái Bình 2 đã ảnh hưởng đến việc cân đối tài chính của Công ty;
 - Công nợ với nhà thầu/ khách hàng lớn gây khó khăn trong công tác mua sắm vật tư phục vụ các công trình, dự án của Công ty và rủi ro xảy ra khiếu kiện pháp lý;
 - Tình trạng chảy máu nguồn lực vẫn đang diễn ra do sự cạnh tranh trên thị trường, lôi kéo và thu hút nhân lực giữa các đơn vị.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020:

1. Tình hình hoạt động SXKD:

Năm 2020, hoạt động SXKD của PVC-MS đã thực sự khởi sắc hơn và có nhiều chuyển biến tích cực rõ rệt về mọi mặt. Mặc dù vẫn còn những hệ lụy khó khăn của giai đoạn trước và đặc biệt phải đối diện với “Khủng hoảng kép” giá dầu giảm sâu và đại dịch bệnh Covid-19, nhưng với sự nỗ lực quyết tâm và quyết liệt của cả hệ thống chính trị, Công ty đã từng bước vượt qua các khó khăn, ổn định lại tài chính và duy trì được hoạt động SXKD của đơn vị. Việc triển khai được dự án lớn Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn - Gói A2 đã đảm bảo được công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp phần lớn vào kết quả SXKD năm 2020 của Công ty.

Kết quả đạt được như sau:

Đvt: Tỷ đồng;

Stt	Các chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ (%)	
					TH/KH 2020	TH 2020/ 2019
1.	Giá trị sản lượng	432,50	828,0	1.466,15	177,07%	338,99%
2.	Doanh thu	439,56	680,0	1.138,76	167,46%	259,07%
3.	Lợi nhuận trước thuế	(266,55)	-	1,86	-	-
4.	Lợi nhuận sau thuế	(268,59)	-	3,39	-	-
5.	Nộp ngân sách NN	37,16	34,0	42,39	124,67%	114,07%
6.	Thực hiện đầu tư	0	0	0	0	0
7.	Chia cổ tức	0	0	0	0	0

Kết quả SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu kinh tế về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, Công ty ghi nhận lợi nhuận dương sau hai năm lỗ liên tiếp.

2. Tổ chức và nhân sự:

⇩ Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu %
1	Đình Văn Tân	Giám đốc	11.000	0,018%
		Đại diện vốn của PVC tại PVC-MS	14.584.533	24,31%
2	Thái Doãn Thuyết	Phó giám đốc	4.000	0,007%
3	Phan Khắc Mẫn	Phó giám đốc	3.136	0,005%
4	Nguyễn Anh Tuấn	Phó giám đốc	12.000	0,020%
5	Trần Quang Ngọc	Phó giám đốc	0	0%
6	Phạm Ngọc Tú	Kế toán trưởng	0	0%

Ghi chú:

- Ông Trần Vũ Phương thôi giữ chức Quyền giám đốc từ ngày 29/6/2020;
- Ông Đình Văn Tân được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc từ ngày 29/6/2020.
- Ông Phan Khắc Mẫn được bổ nhiệm Phó giám đốc ngày 12/8/2020;
- Ông Trần Quang Ngọc được bổ nhiệm Phó giám đốc ngày 29/6/2020;
- Ông Trần Sỹ Huấn thôi giữ chức Phó giám đốc từ ngày 24/9/2020.

⇩ Tóm tắt lý lịch trích ngang:

BAN ĐIỀU HÀNH	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
<p style="text-align: center;">ĐÌNH VĂN TÂN Giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, Kỹ sư xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 03/2005 - 4/2006: Chỉ huy trưởng Chợ Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận – Công ty CP Vinaconex 17; • 5/2006 - 9/2009: Trưởng phòng QC Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất – Công ty Bách khoa Đà Nẵng (BK ECC); • 10/2009 - 03/2013: Giám đốc Công ty CP Đầu tư – Thương mại TSC, 130 Trương Định, Tp. Quảng Ngãi; • 4/2014 - 12/2014: Chỉ huy phó Khu Resort Sầm Sơn – Thanh Hóa – Công ty CP Địa ốc Hòa Bình (HBC); • 01/2015 - 03/2016: Chỉ huy trưởng Dự án Âu tàu Rạch Chanh tại Thủ Thừa, Long An – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Phú Đạt (PVC Phú Đạt); • 4/2016 - 10/2019: Trưởng phòng KTKH Công ty CP Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC-Land), kiêm Phó ban quản lý dự án CC Cao cấp PetroVN Landmark, HCM; • 11/2019 - 26/02/2020: Phó ban ĐHDA Hóa dầu Long Sơn – Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy DK (PVC-MS); • 27/02/2020 - 29/6/2020: Phó giám đốc Công ty PVC-MS; • Từ 29/6/2020 - 30/6/2020: Giám đốc Công ty PVC-MS; • Từ 30/6/2020 - nay: TV HĐQT, Giám đốc Công ty PVC-MS

<p>THÁI DOÃN THUYẾT Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 8/1985 - 6/1993: CBKT; Đội trưởng; Khu trưởng Công trường XD Thủy điện Sông Đà - Công ty XD dựng công trình ngầm - Tổng công ty XD Sông Đà; • 7/1993 - 8/1995: Đội trưởng Đội Xây lắp số 10 - XNLH Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu; • 9/1995 - 12/2007: Đội phó/ Đội trưởng Đội 2, Phó giám đốc/ Giám đốc XN sửa chữa các công trình Dầu khí - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí; • 01/2008 - 7/2009: TV HĐQT; Phó TGD; TGD Công ty TNHH MTV Đường ống Bồn Bể Dầu khí; • 08/2009 - 9/2010: Chủ tịch HĐQT/ HĐQT Công ty TNHH MTV/ Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí; • 9/2010 - 8/2011: TV HĐQT, PGĐ Công ty PVC-MS; • 9/2011 - 01/2016: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty PVC-MS; • 01/2016 - 4/2017: PGĐ Công ty PVC-MS; • 4/2017 - 8/2018: TV HĐQT, PGĐ Công ty PVC-MS; • 8/2018 - nay: Phó giám đốc Công ty PVC-MS
<p>NGUYỄN ANH TUẤN Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất Dầu khí</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 10/1997 - 2007: CBKT, Đội phó Đội 1 - XN Kết cấu Kim loại và Lắp máy; • 2008 - 07/2010: Đội trưởng Đội 3 - Công ty PVC-MS; • 2010 - 08/2012: Trưởng phòng VT-TB Công ty PVC-MS; • 08/2012 - 08/2014: Giám đốc XNXL2 - Công ty PVC-MS; • 08/2014 - 02/2015: Trưởng phòng TM Công ty PVC-MS; • 02/2015 - 04/2015: Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT); • 04/2015 - 06/2018: TV HĐQT, PGĐ Công ty PVC-PT; • 06/2018 - nay: Phó giám đốc Công ty PVC-MS.
<p>PHAN KHẮC MÃN Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 7/2007 - 7/2009: Giám sát thi công/ chạy thử Dự án Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất - Công ty CP Lilama18; • 8/2009 - 03/2011: Quản lý công trường Kho Xăng dầu ngoại quan Vân Phong, Khánh Hoà - Công ty CP Lilama18; • 4/2011 - 6/2011: Giám sát thi công dự án Chân đế RC17 - Công ty PVC-MS; • 7/2011 - 03/2013: Chỉ huy trưởng công trình Kho lạnh LPG Thị Vải - Xí nghiệp XL1 - Công ty PVC-MS; • 4/2013 - 5/2013: Giám sát thi công Topside dự án Sư tử vàng đồng bắc - Xí nghiệp XL1 - Công ty PVC-MS; • 6/2013 - 10/2013 : Cán bộ kỹ thuật Phòng Kinh tế - Đấu thầu Công ty PVC-MS; • 10/2013: Phó ban ĐHDA Phía Bắc - Công ty PVC-MS; • 4/2015: Trưởng ban ĐHDA Phía Bắc - Công ty PVC-MS; • 02/2017: Giám đốc Xí nghiệp XL3, Trưởng ban ĐHDA Phía Bắc - Công ty PVC-MS; • 01/2018: Đội trưởng Đội XL3 kiêm Trưởng ban ĐHDA Phía Bắc - Công ty PVC-MS; • 8/2020 - nay: Phó giám đốc Công ty PVC-MS.

<p>TRẦN QUANG NGỌC Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư mỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 5/1991 - 10/1993: Chuyên viên Phòng Thương Mại Dịch vụ, Công ty Dịch vụ Dầu khí PSC (nay là PTSC); • 10/1993 - 01/2007: Chuyên viên, Chuyên viên chính nhóm trưởng dự án Phòng Thương mại và Dịch vụ Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro (VSP); • 01/2007 - 8/2007 : Trưởng phòng Kế hoạch Ban QLDA Điện Nhơn Trạch, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; • 8/2007 - 01/2008: Phó ban QLDA Điện Nhơn Trạch, Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam; • 01/2008 - 7/2010: Phó TGĐ Công ty TNHH MTV Tư vấn quản lý dự án Điện lực Dầu khí 2; • 8/2010 - 7/2014 TV HĐQT, Giám đốc Công ty CP tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí (PCC); • 8/2014 - 3/2015: TV HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) • 03/2015 - 4/2015 : TV HĐQT, Phó giám đốc DOBC; • 4/2015 – 11/2019: Chủ tịch HĐQT Công ty DOBC; • 11/2019 - 6/2020: Chủ tịch HĐQT, kiêm Quyền Giám đốc Công ty DOBC; • 6/2020 – 7/2020: Phó giám đốc Công ty PVC-MS; • 7/2020 - nay: Phó giám đốc Công ty PVC-MS, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cảng.
<p>PHẠM NGỌC TÚ Kế toán trưởng</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 12/2003 - 9/2005: Kế toán trưởng Công ty Sông Thu CN Vũng Tàu - Tổng cục Quốc Phòng; • 02/2010 - 4/2010: Chuyên viên P. TC-KT Công ty PVC-MS; • 4/2010 - 6/2011: Phó phòng TC-KT Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam (PV-PIPE); • 6/2011 - 01/2018: Phó phòng TC-KT Công ty PVC-MS; • 01/2018 - 8/2018: Phó phụ trách P. TC-KT Công ty PVC-MS; • 8/2018 - nay: Kế toán trưởng Công ty PVC-MS.

✚ Số lượng cán bộ, công nhân viên:

Số lượng cán bộ, công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 962 người (tại ngày 31/12/2019 là 933 người).

✚ Chính sách đối với người lao động:

- Để đáp ứng được yêu cầu công việc, người lao động có thể được đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, đào tạo lại ở trong nước hoặc nước ngoài từ kinh phí của Công ty, kể cả kinh phí do đối tác tài trợ cho Công ty;

- Sau mỗi đợt làm thêm giờ nhiều ngày liên tục trong tháng, người sử dụng lao động phải bố trí để người lao động được nghỉ bù cho số thời gian đã không được nghỉ (nếu chưa được thanh toán lương thêm giờ);

- Khi không bố trí đủ việc làm cho người lao động thì người sử dụng lao động phải trả lương ngừng việc theo chế độ nhà nước quy định, hoặc giải quyết cho người lao động nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn nhất định nếu người lao động yêu cầu;

- Việc nâng bậc lương theo chức danh công việc được xem xét, điều chỉnh thường xuyên theo năng suất lao động, hiệu quả làm việc của từng CBCNV, phù hợp với quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty;

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm đảm bảo việc làm, thu nhập và tạo điều kiện lao động thuận lợi để người lao động hoàn thành nhiệm vụ;
- Người lao động có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc Nội quy lao động cũng như các Quy chế quản lý nội bộ có liên quan khác của Công ty;
- Người lao động có quyền yêu cầu người sử dụng lao động đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh, cải thiện điều kiện lao động, trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện, thực hiện biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Người sử dụng lao động và người lao động có trách nhiệm tham gia, thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về BHXH, BHYT, BHTN và các bảo hiểm bắt buộc khác của pháp luật;
- Trong thời gian người lao động nghỉ việc để chữa trị vì tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người sử dụng lao động có trách nhiệm thanh toán lương và chi phí chữa trị cho người lao động theo quy định tại điều 144 Bộ Luật lao động;
- Các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận hàng năm theo quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Tình hình thực hiện đầu tư:

Giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020, do diễn biến hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn về nguồn việc, kéo theo khó khăn về tài chính nên Công ty đã tạm dừng công tác đầu tư. Công ty không đầu tư mua sắm mới thiết bị thi công mà tận dụng triệt để các thiết bị hiện có hoặc thuê ngoài để giảm thiểu gánh nặng về tài chính. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty không thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa lớn mà chỉ thực hiện duy tu, bảo dưỡng một số hạng mục công trình cần thiết tại Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí nhằm duy trì hoạt động sản xuất.

4. Tình hình tài chính:

✚ Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng (+) giảm (-)
- Tổng giá trị tài sản	1.178.600.874.214	1.318.601.113.442	111,88%
- Doanh thu thuần	405.464.116.220	1.136.967.348.176	280,41%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(290.347.549.562)	4.313.371.584	-
- Lợi nhuận khác	23.797.953.743	-2.448.567.952	-
- Lợi nhuận trước thuế	(266.549.595.819)	1.864.803.632	-
- Lợi nhuận sau thuế	(268.589.030.452)	3.386.037.370	-
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

✚ Các chỉ số tài chính chủ yếu:

Các chỉ số tài chính chủ yếu	Năm 2019	Năm 2020
• Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,59	0,71
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,38	0,32

• Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,71	0,74
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,49	2,87
• Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay Hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq	2,59	3,88
- Vòng quay Tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bq	0,29	0,91
• Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	0,003
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-	0,010
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-	0,003
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	0,004

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

✚ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 60.000.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.

✚ Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - PVC	30.584.533	50,97%
Mepcom Offshore & Marine Pte. Ltd.	6.135.880	10,23%
Cổ đông khác	23.279.589	38,80%
Tổng cộng	60.000.000	100%

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2020, với sự nỗ lực hết mình của tập thể Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV - NLĐ Công ty, PVC-MS đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các chỉ tiêu kinh tế đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Công ty Mẹ - Tổng công ty PVC và ĐHĐCĐ/ HĐQT giao, từng bước vượt qua khó khăn sau 02 năm lũ liên tiếp, ổn định về tài chính và nguồn công việc, cải thiện thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

Năm 2020 được đánh giá là một năm khởi sắc và là tiền đề cho những năm tiếp theo giai đoạn 2021-2025 của PVC-MS.

1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục thi công một số hạng mục còn lại của dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2; thi công hoàn thành và bàn giao dự án Topside BK 21; tập trung triển khai dự án lớn Tổ hợp Hóa dầu Miền Nam Việt Nam (gói A2 & gói G) đã giúp PVC-MS dần ổn định về tài chính và đảm bảo công ăn việc làm cho CBCNV. Các chỉ tiêu chính như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nghĩa vụ với nhà nước đều hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, đặc biệt đã có lợi nhuận sau 02 năm lỗ liên tiếp, cụ thể:

- Giá trị sản lượng: 1.466,15/828,00 tỷ đồng bằng 177,07% KH năm;
- Tổng doanh thu : 1.138,76/680,00 tỷ đồng bằng 167,46% KH năm;
- Nộp NSNN: 42,39/34,00 tỷ đồng bằng 124,67% KH năm;
- Lợi nhuận trước thuế: 1,86 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 3,39 tỷ đồng.

1.2. Công tác triển khai thi công các dự án và đấu thầu:

a) Công tác triển khai thi công các dự án:

• Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:

- Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục dở dang như: Oil Flushing, xúc rửa đường ống bằng hóa chất; hệ thống thông thổi hơi; thi công lắp đặt hệ thống ống trên piperack; hoàn thiện 16 hạng mục... Nhìn chung các hạng mục thuộc dự án Thái Bình 2 chậm tiến độ do khó khăn về chủ trương thực hiện Dự án.

- Về gói thầu gia công chế tạo, lắp đặt hệ thống vận chuyển than và đá vôi với giá trị 283,02 tỷ đồng: hiện Công ty đang tiếp nhận tài liệu, vật tư, thiết bị và công tác chuẩn bị mặt bằng thi công.

• Gói A2 & gói G – Dự án Tổ hợp Hóa dầu Miền nam Việt Nam (Long Sơn):

- Gói G (Piping shop fabrication & painting) đã thi công xong, bàn giao công trình vào tháng 11/2020. Hiện nay đang tập trung làm khối lượng thanh quyết toán.

- Gói A2- Đây là gói thầu lớn có tiến độ thi công gấp rút của PVC-MS và liên danh Tổng thầu POSCO E&C. Tiến độ thực hiện dự án dự kiến đến tháng 6/2022. Hiện tại đơn vị đã và đang hết sức tập trung cho dự án nhằm kịp thời đáp ứng được các mốc tiến độ chính của hợp đồng.

b) Công tác đấu thầu và khai thác thị trường:

- Tính đến hết năm 2020, PVC-MS đã được giao thầu và trúng thầu khoảng 334,5 tỷ đồng trước thuế. Một số gói thầu chiếm tỉ trọng lớn như: chế tạo, lắp đặt hệ thống vận chuyển than và đá vôi - Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2; Thiết kế, mua sắm, thi công Flux Oil Tank - Gói A2; Công việc phát sinh thêm tại Gói G - Long Sơn; Gói Plem spool & tie-in spool cho KNOC; Gói cung cấp vật tư kết cấu cho Chân đế BK19 của VSP...

- Hiện nay, Công ty đang triển khai chào thầu và chờ đánh giá từ phía khách hàng một số dự án như: Dự án NMNĐ Quảng Trạch 1; Giàn ZWP12 & ZWP13 & ZWP15; Dự án Antwerp; Dự án North Qatar Gas; Gói 02 bồn chứa Gas Online - Gói A2 Long Sơn..., và một số gói thầu khác.

- Về công tác thương mại: năm 2020 đã thực hiện mua sắm được khoảng 85% giá trị và khối lượng vật tư phục vụ thi công gói A2, hoàn thành mua sắm vật tư phục vụ thi công gói G – Dự án Long Sơn và một số gói thuộc hợp đồng cung cấp vật tư, phụ kiện

cho các khách hàng với tổng giá trị 8,89 tỷ đồng. Tiếp tục hoàn thiện hợp đồng cung cấp Structure Steel for Jacket BK-19 cho VSP với tổng giá trị 9,7 tỷ đồng. Tham gia chào thầu cho các gói cung cấp dịch vụ, sửa chữa, mua sắm vật tư và các gói thầu thương mại khác như: cung cấp Structure Material for Bridge, support for BK-18A; Cung cấp Steel Plate for Jacket BK-18A; Cung cấp Structural materials for Topsides and supports – Project BK-19; Material for H4 EDG 6000PM, Spare & Accessories...

1.3. Công tác tái cơ cấu tài chính:

Công ty tập trung và nỗ lực tối đa trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các công trình dự án để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất; Xây dựng kế hoạch tài chính từ đầu năm để quản lý và kiểm soát dòng tiền; Làm việc với các tổ chức ngân hàng để xây dựng các hạn mức tín dụng tài trợ cho các dự án, đồng thời tìm kiếm các nguồn tài chính có chi phí thấp để bổ sung vốn cho các hoạt động SXKD.

1.4. Công tác đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Công tác cán bộ được kiện toàn, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế, chú trọng ưu tiên đến những nhân tố mới, cán bộ trẻ có trình độ, năng động và nhiệt huyết trong công việc.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ thuộc diện Tổng công ty và Công ty quản lý giai đoạn 2020-2025; sắp xếp lại tổ chức cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong hoạt động SXKD, theo đó Công ty đã chuyển đổi Phòng Quản lý Cảng và Thiết bị thành Chi nhánh – Xí nghiệp Dịch vụ Cảng để chủ động trong thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả hơn. Thường xuyên rà soát, sắp xếp lao động, tinh gọn bộ máy từ các Phòng ban chức năng đến các Đơn vị trực thuộc.

- Công tác truyền thông, xây dựng văn hóa doanh nghiệp được tích cực đẩy mạnh; công tác tiếp thị quảng bá được tăng cường, từng bước thay đổi, làm mới hình ảnh, diện mạo của Công ty.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi và ban hành lại các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty để phù hợp với tình hình thực tế.

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý doanh nghiệp SmartEOS để phục vụ cho công tác quản lý điều hành, xử lý công việc và quản lý dự án trong toàn Công ty.

- Công tác tiền lương, chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động được quan tâm và thực hiện đúng quy định của Nhà nước/ Công ty. Giải quyết dứt điểm nợ lương, nợ BHXH năm 2019. Từ đầu năm 2020 chính sách trả lương được cải tiến và linh hoạt hơn gắn với hiệu quả công việc, lương được trả đủ và đều theo chiều hướng tăng thu nhập cho người lao động. Các chế độ bảo hiểm đã được giải quyết.

1.5. Công tác đối phó dịch bệnh Covid -19:

Nhằm ứng phó với đại dịch Covid-19, vào thời điểm khó khăn dịch diễn biến phức tạp, đơn vị đã xây dựng rất nhiều kịch bản như:

- Đối với khối văn phòng Công ty/ Ban ĐHDA: tăng cường tổ chức họp, trao đổi công việc trực tuyến; các Phòng ban chức năng tổ chức thành 02 nhóm làm việc luân phiên: 01 nhóm làm online tại nhà và 01 nhóm làm tại văn phòng Công ty để đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh và đảm bảo nhân lực duy trì công tác điều hành trong trường hợp có nhân sự bị nhiễm bệnh hoặc là đối tượng phải cách ly.

- Đối với đơn vị trực tiếp sản xuất: tại các công trường PVC-MS đã xây dựng "Quy trình ứng phó khẩn cấp với đại dịch Covid-19"; công tác thi công được đơn vị chia thành

02 mảng: 01 mảng thi công chế tạo tại Bãi cảng/ Xưởng chế tạo PVC-MS và một mảng thi công lắp đặt trực tiếp tại công trường để phân chia lực lượng đảm bảo nhu cầu hoán đổi nhân sự cho các vị trí nếu xảy ra trường hợp một số nhân sự bị nhiễm bệnh hoặc thuộc diện cách ly hoặc trường hợp có khu vực sản xuất phải đóng cửa.

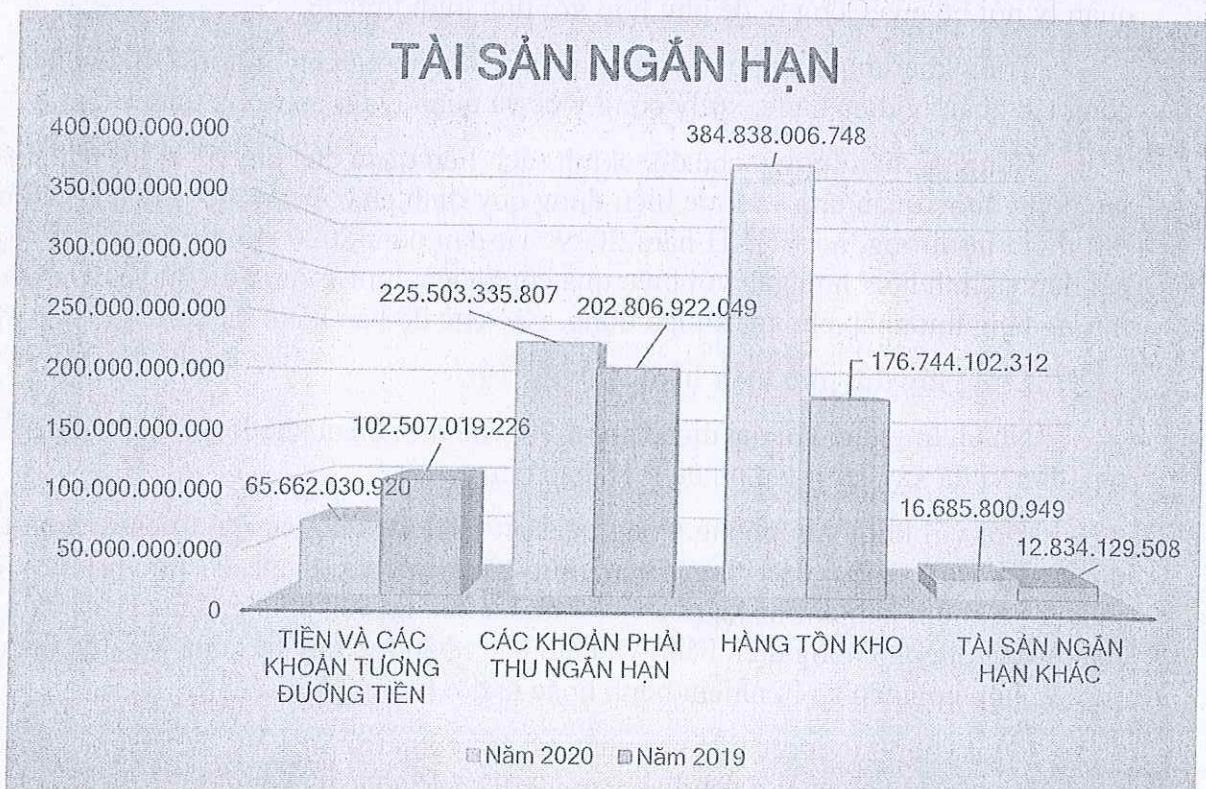
Nhờ chủ động trong công tác phòng chống dịch nên công tác điều hành cũng như trực tiếp sản xuất của PVC-MS được đảm bảo, tuy nhiên do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã có phát sinh tăng chi phí cho công tác phòng chống dịch; một số gói thầu mua sắm vật tư phục vụ Dự án Long Sơn về trễ hơn so với tiến độ gây ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng, doanh thu trong năm 2020.

2. Tình hình tài chính:

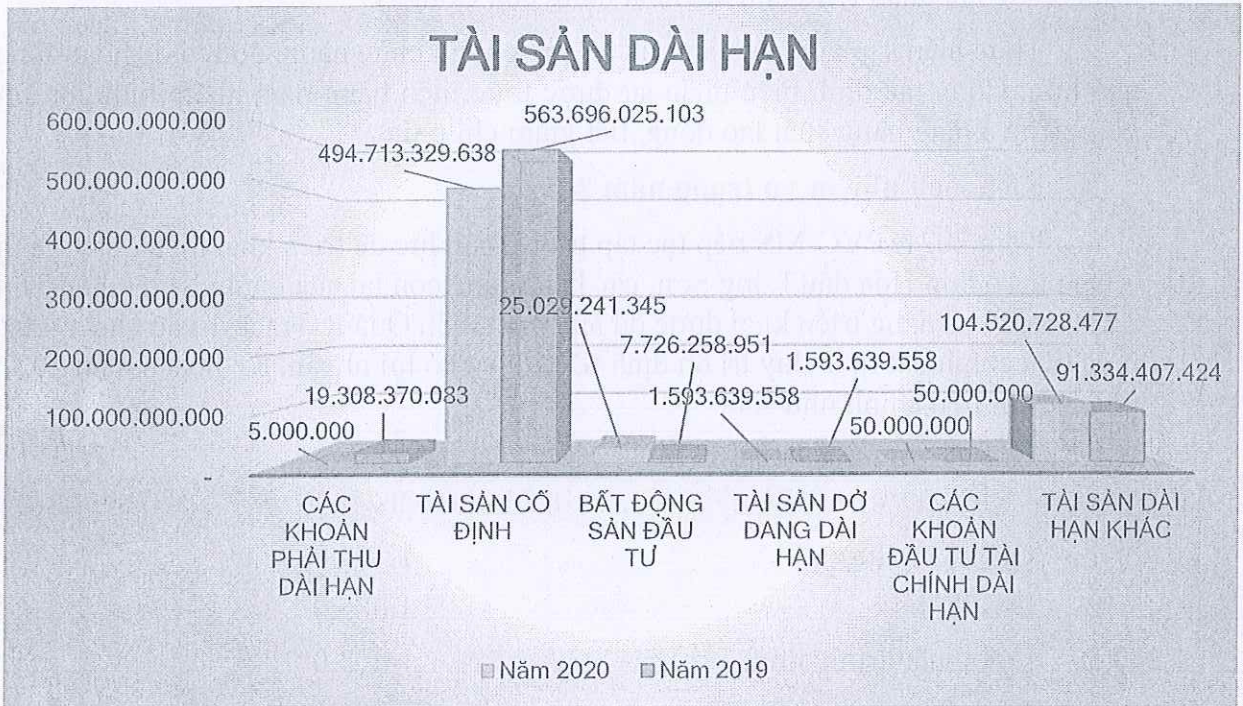
✦ Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm 2020 là 1.318,6 tỷ đồng tăng 140 tỷ đồng so với đầu năm tương ứng tăng 111,88%. Trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 197,79 tỷ đồng tương ứng tăng 139.97% so với đầu năm, tuy nhiên Tài sản dài hạn lại giảm 56,79 tỷ đồng tương ứng giảm 8,45% so với đầu năm (Chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của đơn vị).

- Về Tài sản ngắn hạn: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm 2020 còn 65,66 tỷ đồng giảm 36,84 tỷ đồng tương ứng giảm 35,94% so với đầu năm, đây là khoản tiền tạm ứng của Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn giảm trừ dần trong quá trình thực hiện dự án. Để đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động sản xuất, PVC-MS luôn tích cực trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ các công trình dự án. Tại thời điểm cuối năm, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 328,66 tỷ đồng, so với đầu năm 244,21 tỷ đồng tăng 84,44 tỷ đồng tương ứng tăng 134,58%, công nợ phải thu lớn ảnh hưởng đến việc cân đối dòng tiền của Công ty, đặc biệt là khoản công nợ tại các dự án DKI của BQP. Số liệu Hàng tồn kho cuối năm của Công ty là 384,84 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 55,56% tài sản ngắn hạn, tăng 208,1 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tại các công trình, dự án.

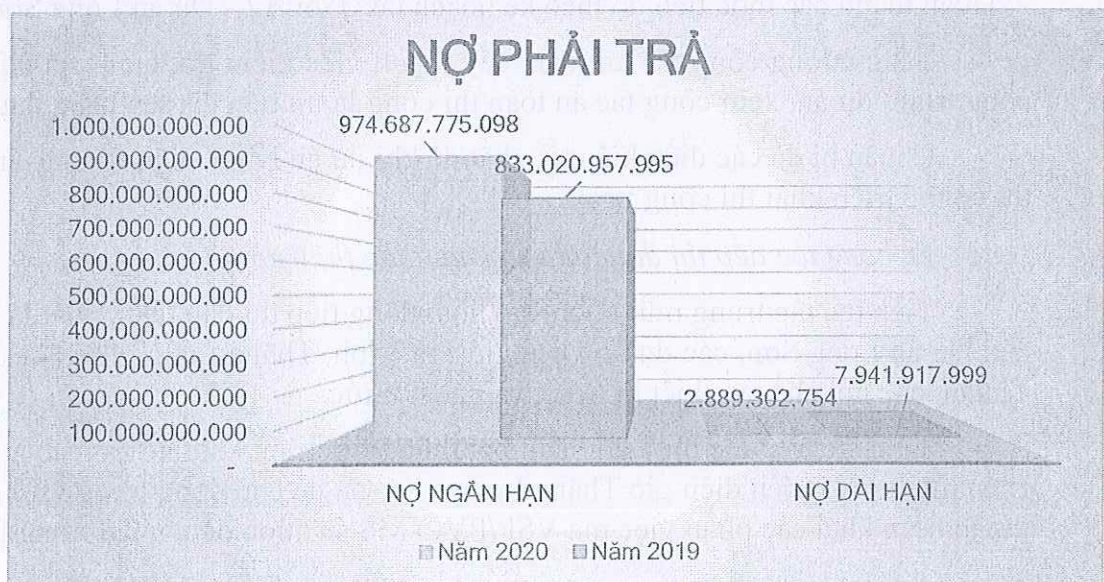


- Về Tài sản dài hạn: các khoản phải thu dài hạn của Công ty đã giảm tới 99,97% so với đầu năm. Trong cơ cấu Tài sản dài hạn của PVC-MS, Tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn chủ yếu là Tài sản cố định hữu hình (chiếm 97,83%) bao gồm cơ sở hạ tầng Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí, các máy móc thiết bị, các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công các công trình dự án. Tại thời điểm cuối năm, Tài sản cố định của PVC-MS là 491,71 tỷ đồng, giảm 12,24% so với đầu năm do trích khấu hao và đã bán thanh lý các tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc đã hư hỏng.



✦ Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả vào thời điểm cuối năm của Công ty là 977,58 ^{tỷ} đồng tăng 136,61 tỷ đồng tương ứng tăng 16,24% so với đầu năm. Trong đó, tăng chủ yếu là nợ ngắn hạn, cụ thể nợ ngắn hạn cuối năm là 974,69 tỷ đồng tăng 141,67 tỷ đồng tương ứng tăng 17,01% so với đầu năm, phần lớn là công nợ các nhà thầu thi công/ nhà cung cấp vật tư tại dự án Long Sơn. Ngược lại Nợ dài hạn của Công ty không còn nhiều do đã trả hết khoản nợ vay dự án Bãi cảng, nợ dài hạn cuối năm là 2,89 tỷ đồng giảm 5,05 tỷ đồng tương ứng giảm 63,62% so với đầu năm, trong đó khoản vay và nợ thuế tài chính dài hạn giảm 67,91% (Chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của đơn vị).



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Việc cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý là hoạt động được duy trì thường xuyên và liên tục nhằm xây dựng hệ thống quản lý tốt và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của đơn vị.
- Các quy chế, quy trình luôn được rà soát, cập nhật để phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo tối ưu trong quá trình triển khai công việc, trong hoạt động sản xuất cũng như trong công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.
- Thực hiện sắp xếp, tái cấu trúc lại các phòng chức năng, đơn vị để hoạt động hiệu quả hơn; Công tác định biên nhân sự được thực hiện hàng năm nhằm tinh gọn bộ máy gián tiếp và tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí.

4. Kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2021:

Năm 2021, PVC-MS tiếp tục tập trung toàn lực để triển khai hiệu quả Gói thầu A2 – Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn; các hạng mục còn lại của dự án Nhiệt điện Thái Bình 2..., và có khả năng triển khai được dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1 vào Quý 4/2021. Với mục tiêu chính đặt ra là duy trì ổn định SXKD và có lợi nhuận. Kế hoạch năm 2021 đặt ra với các chỉ tiêu chính như sau:

Đvt: Tỷ đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	1.164,0	
2	Doanh thu	1.085,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	3,0	
4	Nộp ngân sách nhà nước	70,00	
5	Công tác đầu tư	34,5	
6	Tỷ lệ chia cổ tức	0%	

Để đạt được kế hoạch năm 2021 với các chỉ tiêu chính nêu trên, Công ty phải nỗ lực tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chính sau:

+ Về triển khai công tác thi công:

- Tiếp tục tập trung toàn lực chỉ đạo sản xuất thi công đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ các hạng mục còn lại và hạng mục giao thêm của Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2; Hoàn thành các mốc tiến độ theo kế hoạch của Gói A2 - Dự án Long Sơn.
- Tăng cường công tác an toàn, đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ tại các công trình/ dự án, xem công tác an toàn thi công là ưu tiên đặt lên hàng đầu.
- Chuẩn bị đủ các điều kiện tốt nhất để khi dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1 bắt đầu thì có thể triển khai thi công ngay.

+ Về công tác tiếp thị đấu thầu và khai thác thị trường:

- Tiếp tục tập trung mũi nhọn vào hoạt động tiếp thị đấu thầu, nhất là các gói còn lại của Dự án Long Sơn, các dự án Điện gió Trà Vinh, Thăng Long – Kê Gà, La Gàn – Bình Thuận, các gói chế tạo thiết bị trong và ngoài nước.
- Tổ chức tốt việc theo dõi nắm bắt thông tin, triển khai hỗ trợ các nhà đầu tư trong Liên minh phát triển điện gió Thăng Long - Kê Gà để chủ động trong việc đàm phán thỏa thuận triển khai các phần việc mà VSP/PVC-MS sẽ được đảm nhận trong Dự án.

- Đối với thị trường mới đầy tiềm năng là các dự án điện gió ngoài khơi trong nước cần có sự phối hợp ngay ban đầu và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục lập dự án đầu tư, ký kết thỏa thuận hợp tác ngay từ ban đầu. Đối với thị trường nước ngoài tổ chức liên kết với các đối tác đặc biệt là VSP để triển khai tiếp thị tìm kiếm công việc.

- Tiếp cận giới thiệu năng lực để tham gia các dự án trọng điểm của ngành dầu khí: dự án mở rộng NMLD Bình Sơn; NMNĐ Quảng trị, Quảng trạch 1, Nhơn Trạch 3&4; chuỗi các Dự án Cá voi Xanh; lô B Ô-môn, các tuyến ống và giàn khai thác...

- Tổ chức tiếp cận, từng bước mở rộng thị trường thuộc lĩnh vực duy tu bảo dưỡng (O&M) các công trình khai thác dầu khí, các Nhà máy lọc hóa dầu & các Nhà máy điện.

- Tiếp thị cung ứng thiết bị cơ khí dầu khí cho các dự án chuyên ngành dầu khí để trở thành nhà cung cấp thiết bị có thương hiệu cho các chủ đầu tư trong và ngoài nước

- Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các đối tác để khai thác dịch vụ trên Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí.

- Trong công tác thương mại: tiếp tục thực hiện công tác mua sắm vật tư, thiết bị còn lại của gói A2 – LSP; tìm kiếm và tham gia đấu thầu các gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa và cung cấp vật tư cho KNOC, VSP, Hoàng Long Hoàn Vũ, Biển Đông POC; công tác logistics...

+ *Về công tác tài chính:*

- Tiếp tục tập trung và nỗ lực tối đa trong công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ theo hợp đồng tại các dự án, công trình đã và đang triển khai như dự án Long Sơn (gói A2 và gói G), thanh quyết toán gói G - Long Sơn, đặc biệt là dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2; thanh quyết toán dự án DKI - BQP; Nhiệt điện Sông Hậu 1.

- Tiếp tục nâng cao quản lý tài chính, cải tiến phương thức quản lý điều hành nhằm tăng năng suất lao động, giảm thiểu chi phí, tối đa lợi nhuận thu về từ các hoạt động SXKD.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán tại Công ty và các Đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo sử dụng đồng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

- Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tín dụng/ tài chính trong việc tạo cho Công ty những nguồn vốn giá rẻ, đồng hành xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

- Làm việc với các chủ nợ lớn đã quá hạn lâu ngày để có lộ trình trả nợ hợp lý hạn chế tối đa kiện tụng, an ninh.

- Sắp xếp hợp lý dòng tiền phải trả cho khách hàng phù hợp với dòng tiền nhận được từ Chủ đầu tư thông qua việc đàm phán hợp lý các điều khoản thanh toán của từng Hợp đồng/ Dự án; xác định rõ các hạng mục cần phải ưu tiên triển khai.

- Tăng cường tiết kiệm, quản lý chi tiêu hiệu quả có kiểm soát.

+ *Về công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp:*

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức và tinh giản lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu SXKD, nâng cao năng suất lao động; Tăng cường quản lý và kiểm soát hiệu quả công việc bằng công cụ đánh giá KPI. Tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ, kỹ sư và lao động có tay nghề cao.

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ dự án, đặc biệt là các khóa bồi dưỡng cho đội ngũ thiết kế nhằm đón đầu các dự án trong lĩnh vực điện gió; các khóa học về QA/QC, HSE, an toàn bức xạ công nghiệp...

- Tiếp tục nâng cao, đổi mới trong tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, liên tục cải tiến để xây dựng hệ thống quản lý tốt, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý cho bãi cảng PVC-MS, làm tài sản đảm bảo phục vụ nhu cầu vay/ phát hành trái phiếu để tạo nguồn vốn lưu động bổ sung/ tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh và hoàn thành thủ tục thanh lý tòa nhà 28 Nguyễn Hữu Cảnh theo quy định của pháp luật.

+ *Ứng dụng khoa học và công nghệ, môi trường:*

- Duy trì và thực hiện tốt việc quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý tích hợp.

- Ứng dụng các phần mềm quản lý dự án, phần mềm thiết kế tiên tiến để nâng cao năng lực thực hiện công tác xây lắp theo hình thức EPC.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về môi trường, thể hiện trách nhiệm cao đối với môi trường và xã hội. Chủ động triển khai công tác bảo vệ môi trường vào thực tiễn hoạt động SXKD của đơn vị, tích hợp xây dựng hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, OHSAS 18001:2007, từng bước hoàn thiện, cập nhật liên tục các quy định, quy trình về quản lý an toàn, môi trường, ứng phó với các sự cố đặc thù riêng của ngành Dầu khí. Hướng dẫn các nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ thực hiện việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

Đơn vị cũng tích cực hưởng ứng, tham gia các chương trình an sinh xã hội tại địa phương, đóng góp các quỹ tương trợ dầu khí, quỹ vì thế hệ trẻ, các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào thiên tai lũ lụt... và các loại quỹ khác do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng công ty PVC tổ chức và phát động với tinh thần giúp đỡ, tương thân tương ái.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã nỗ lực cùng Ban điều hành, tập thể người lao động Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD được ĐHCĐ giao, hoạt động của Công ty đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, đặc biệt đơn vị đã bước đầu có lại lợi nhuận dương sau hai năm lỗ liên tiếp. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại sau:

- Ngoài hợp đồng Hệ thống vận chuyển than và đá vôi - Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và trúng thầu một số gói thầu nhỏ khác thì đơn vị vẫn chưa tiếp thị tìm kiếm thêm được các hợp đồng lớn để gia tăng sản lượng, doanh thu năm 2020;

- Công tác thu hồi vốn tại các dự án DKI của BQP đã được tích cực triển khai từ rất lâu nhưng do nguyên nhân khách quan và vướng mắc số liệu quyết toán giữa các bên nên trong năm vẫn chưa thể hoàn thành được và dự kiến thu hồi dứt điểm trong năm 2021;

- Công tác thi công các hạng mục còn lại và được giao thêm tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 hầu như đậm chân tại chỗ, chậm trễ triển khai do khó khăn về chủ trương thực hiện dự án và đang được Chính phủ, các Bộ ban ngành, PVN tháo gỡ;

- Việc nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị vẫn chưa đạt như kỳ vọng mong muốn, giá thành sản phẩm vẫn chưa được cạnh tranh so với thị trường;

- Công tác kiểm soát chi phí tại các dự án vẫn còn một số hạn chế nhất định;

- Chưa khai thác hết tối đa công năng hoạt động của Bãi cảng Chế tạo Kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí và máy móc thiết bị thi công; Chưa cho thuê được hết phần diện tích văn phòng thương mại Công ty còn trống;

- Công tác hoàn thiện hồ sơ thủ tục pháp lý về các tài sản vẫn chưa thể thực hiện xong do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban giám đốc để triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban giám đốc. Định kỳ hàng tháng Ban giám đốc tổ chức họp giao ban với các Phòng chức năng, Ban ĐHĐA, Đơn vị trực thuộc để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong tháng và kế hoạch cho tháng tiếp theo. Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp;

- Ban giám đốc thường xuyên làm việc với các bộ phận để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất theo đúng kế hoạch đặt ra; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD;

- Nhìn chung, Ban giám đốc đã triển khai các hoạt động SXKD cơ bản phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ Điều lệ doanh nghiệp, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Năm 2021, Công ty vẫn còn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức như dịch bệnh Covid-19 vẫn còn tiếp diễn phức tạp khó lường, giá dầu khó có khả năng tăng trưởng cao, các cơ chế chính sách mới thay đổi, các dự án đầu tư chậm tiến độ triển khai, thị trường xây lắp ngày một cạnh tranh dẫn đến khan hiếm về nguồn việc. Việc triển khai các công việc tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 vẫn sẽ còn những khó khăn nhất định. Trọng tâm chính của PVC-MS tập trung chủ yếu tại Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn, đồng thời tiếp tục tháo gỡ các khó khăn tồn đọng, đẩy mạnh tìm kiếm việc làm, sắp xếp ổn định tài chính bổ sung nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động SXKD của Công ty.

Với mục tiêu tiếp tục duy trì ổn định hoạt động SXKD và có lợi nhuận, từng bước phục hồi lại vốn Chủ sở hữu, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, trên cơ sở rà soát các công việc hiện hữu và dự kiến sắp tới sẽ triển khai, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

1.164,0 tỷ đồng
GIÁ TRỊ
SẢN LƯỢNG

1.085,0 tỷ đồng
DOANH THU

3,0 tỷ đồng
LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

70,0 tỷ đồng
NỢ NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC

34,5 tỷ đồng
CÔNG TÁC
ĐẦU TƯ

Để hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 đề ra, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ *Về công tác thi công:*

- Tập trung nâng cao năng lực thi công đảm bảo an toàn, chất lượng và hoàn thành các mốc tiến độ tại các công trình dự án đang triển khai, đặc biệt tại Gói thầu A2 - Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn, các hạng mục công việc còn lại và được giao thêm tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2;

- Đẩy mạnh công tác an toàn, thường xuyên kiểm tra và giám sát chặt chẽ tại các công trình dự án, xem công tác an toàn thi công là ưu tiên đặt lên hàng đầu.

+ *Về công tác tiếp thị đấu thầu và khai thác thị trường:*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành Dầu khí nhằm tìm kiếm thêm các công việc mới cho năm 2021 và các năm tiếp theo. Mục tiêu năm 2021 trúng thầu ít nhất 01 dự án ngoài ngành;

- Tiếp tục chào thầu các gói công việc còn lại tại dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn, dự án giàn DK của BQP, các công trình của VSP, các dự án chiến lược về điện gió như Thăng Long – Kê gà, La gàn - Bình Thuận, Trà Vinh...; các gói thầu chế tạo thiết bị, tuyển ống, giàn khai thác trong và ngoài nước; các dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu như Bình Sơn, Dung Quất...; Nhiệt điện Quảng Trạch 1, Nhơn Trạch 3&4; chuỗi các Dự án Cá Voi Xanh, Lô B-Ô môn...

- Tiếp tục tổ chức tiếp thị và từng bước tiến tới vận hành công tác O&M các công trình khai thác dầu khí, nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy điện;

- Đẩy mạnh công tác thương mại, dịch vụ cung cấp vật tư, phụ kiện cho KNOC/VSP. Tham gia chào thầu cho các gói cung cấp dịch vụ, sửa chữa, mua sắm vật tư và các gói thầu thương mại cho các JOC;

- Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các đối tác để khai thác tối đa dịch vụ trên Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí;

- Xây dựng tốt mối quan hệ với các khách hàng và đối tác.

+ *Về công tác tài chính:*

- Tập trung và nỗ lực tối đa trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ theo hợp đồng tại các công trình dự án đã và đang triển khai để cân đối dòng tiền, ổn định nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất, đặc biệt là Gói thầu A2 – Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn, dự án Nhiệt điện Thái Bình 2; Quyết toán dứt điểm và hoàn thành thu hồi vốn các dự án DKI của BQP;

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ chi phí tại các dự án từ lúc bắt đầu triển khai thi công cho đến lúc quyết toán công trình; Xây dựng kế hoạch và quản lý dòng tiền theo từng dự án/ gói thầu/ hạng mục công việc để kiểm soát tốt và đảm bảo dòng tiền dương;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán; thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi hoạt động và quản lý chi tiêu hiệu quả có kiểm soát;

- Sắp xếp hợp lý dòng tiền phải trả cho khách hàng phù hợp với dòng tiền nhận được từ Chủ đầu tư thông qua việc đàm phán hợp lý các điều khoản thanh toán của từng hợp đồng/ dự án. Xác định rõ các hạng mục cần phải ưu tiên triển khai để đảm bảo nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và sử dụng vốn;

- Hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tín dụng/ tài chính để huy động được những nguồn vốn giá rẻ, đồng hành xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động của Công ty;

- Chủ động đàm phán với các chủ nợ lớn đã quá hạn lâu ngày để có kế hoạch/ lộ trình trả nợ hợp lý, hạn chế tối đa các vấn đề liên quan đến pháp lý kiện tụng và an ninh.

+ *Về công tác đầu tư:*

Thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá mức độ cần thiết, nhu cầu, đảm bảo hiệu quả trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư trang thiết bị/ tài sản nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, phù hợp với điều kiện SXKD và tình hình tài chính của Công ty.

+ *Về công tác tổ chức:*

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu đổi mới doanh nghiệp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát định biên bộ máy tinh gọn, sắp xếp luân chuyển nhân sự hợp lý để phù hợp với tình hình thực tế và tăng năng suất lao động;

- Đảm bảo đủ việc làm, trả lương đầy đủ, đúng hạn và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động; Tăng cường công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy trình quản lý nội bộ cho phù hợp với các quy định mới của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện tốt văn hóa dầu khí tại doanh nghiệp;

- Cải tiến phương thức quản lý điều hành, nâng cao đổi mới trong tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, liên tục cải tiến để xây dựng hệ thống quản lý tốt, khai thác có hiệu quả nguồn lực hiện có, giảm thiểu chi phí, tối đa lợi nhuận thu về từ các hoạt động sản xuất;

- Hoàn thành ứng dụng, vận hành trơn tru, sử dụng thuận thực và hiệu quả phần mềm quản lý doanh nghiệp SmartEOS; Hoàn thành việc xây dựng và quản lý hiệu quả công việc bằng công cụ đánh giá KPI;

- Tiếp tục tiếp thị tìm kiếm khách hàng, đối tác hợp tác kinh doanh/ cho thuê phần diện tích còn trống tại các tầng văn phòng thương mại; Nghiên cứu chuyển đổi công năng/ tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh có hiệu quả tại Khu chợ Phường 9;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu, thực hiện có hiệu quả công tác thông tin truyền thông website Công ty.

+ *Về công tác pháp lý tài sản:*

- Tập trung hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận tài sản trên đất Dự án Bãi cảng 23ha để PVC-MS có đủ điều kiện pháp lý về tài sản làm cơ sở thực hiện các giải pháp về tái cấu trúc tài chính trong năm 2021.

- Phối hợp đơn vị tư vấn luật, hoàn thành các thủ tục pháp lý về chuyển nhượng 03 tầng văn phòng Công ty theo đúng quy định của pháp luật, cũng như các tài sản khác liên quan đến nhà và đất của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

⚡ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Đinh Văn Hưng	Chủ tịch HĐQT	169.990	0,28%
		Đại diện vốn của PVC tại PVC-MS	16.000.000	26,66%
2	Đinh Văn Tân	TV HĐQT	11.000	0,018%
		Đại diện vốn của PVC tại PVC-MS	14.584.533	24,31%
3	Phillip H.G.Lim	TV HĐQT	6.135.880	10,23%
4	Nguyễn Đức Tuấn	TV độc lập HĐQT	-	0%
5	Lương Phi Hùng	TV độc lập HĐQT	-	0%

• **Ghi chú:**

- Ông Trần Vũ Phụng thôi làm TV HĐQT từ ngày 30/6/2020;
- Ông Đinh Văn Tân là TV HĐQT từ ngày 30/6/2020;
- Ông Vũ Minh Công thôi làm TV độc lập HĐQT từ ngày 30/6/2020;
- Ông Chu Thanh Hải thôi làm TV độc lập HĐQT từ ngày 30/6/2020;
- Ông Nguyễn Đức Tuấn là TV độc lập HĐQT từ ngày 30/6/2020;
- Ông Lương Phi Hùng là TV độc lập HĐQT từ ngày 30/6/2020;

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

2.1. Về công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, trong đó tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn của giai đoạn trước, đặc biệt về tài chính và tái cơ cấu doanh nghiệp, duy trì ổn định các hoạt động SXKD, cụ thể:

- Chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực thi công tốt, đáp ứng chất lượng và tiến độ tại các công trình/ dự án, đặc biệt là dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn - Gói A2 & Gói G. Hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư Vietsovpetro công trình Topside BK21;
- Xây dựng kế hoạch tài chính từ đầu năm để quản lý và kiểm soát dòng tiền, nỗ lực cùng Ban điều hành từng bước tháo gỡ các khó khăn về tài chính, trong công tác thu hồi vốn tại các công trình dự án, đặc biệt là dự án DKI của BQP, Nhiệt điện Thái Bình 2;
- Hoàn thành giải quyết dứt điểm nợ xấu với ngân hàng, huy động được các hạn mức tín dụng mới với các tổ chức NCB, Vietinbank, MBBank, PVcomBank..., đồng thời tìm kiếm thêm được các nguồn tài chính có chi phí thấp bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất;
- Về công tác tiếp thị đấu thầu, trong năm Công ty đã được giao thầu gói thầu Hệ thống vận chuyển than và đá vôi – Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2; các công việc phát sinh thêm tại Gói A2 & Gói G – Dự án Tổ hợp Hóa dầu Long Sơn và trúng thầu thêm một số gói thầu nhỏ khác. Đồng thời, vẫn đang tiếp tục bám sát các dự án chiến lược về điện gió; các dự án nhiệt điện, điện khí; các dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu; Chân đế, khối thượng tầng giàn khoan và tiếp cận lĩnh vực duy tu bảo dưỡng O&M các công trình dầu khí và một số lĩnh vực tiềm năng khác. Năm 2020, PVC-MS đã được giao thầu/ trúng thầu với tổng giá trị khoảng hơn 334,48 tỷ đồng;

- Công tác tái cơ cấu đổi mới doanh nghiệp theo chiều hướng mới phù hợp với cơ chế thị trường và mô hình hoạt động của đơn vị. Thành lập lại Chi nhánh – Xí nghiệp Dịch vụ Cảng để hoạt động hiệu quả hơn. Thực hiện tinh giản bộ máy gián tiếp và hợp lý hóa lực lượng lao động để tiết giảm chi phí. Công tác cán bộ được kiện toàn, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế, chú trọng ưu tiên đến những nhân tố mới, cán bộ trẻ có trình độ, năng động và nhiệt huyết trong công việc;

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp mở rộng để xem xét, giải quyết và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc đảm bảo công việc được xuyên suốt trong quá trình hoạt động. Đặc biệt, trực tiếp tham gia cùng Ban giám đốc, Ban ĐHDA họp với Chủ đầu tư LSP, Liên danh POSCO E&C tại công trường dự án Long Sơn để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai dự án;

- Hoàn thành phê duyệt sửa đổi, bổ sung và ban hành lại 13 quy chế quản lý nội bộ để phù hợp với tình hình thực tế;

- Hoàn thành việc rà soát, xây dựng và cập nhật lại kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2021-2025, định hướng chiến lược phát triển đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2045 của Công ty;

- Triển khai áp dụng chính thức trong toàn Công ty phần mềm SmartEOS phục vụ cho công tác quản lý điều hành doanh nghiệp và quản lý dự án nhằm đạt hiệu quả;

- Chỉ đạo công tác hoàn thiện hồ sơ thủ tục cấp Giấy chứng nhận tài sản trên đất dự án Bãi cảng 23ha để PVC-MS có đủ điều kiện pháp lý về tài sản làm cơ sở thực hiện các giải pháp về tái cấu trúc tài chính, cũng như các thủ tục pháp lý liên quan đến bán chuyển nhượng 03 tầng văn phòng, các tài sản nhà và đất khác của Công ty;

- Thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí hoạt động của Công ty bằng việc di chuyển toàn bộ nơi làm việc của các Phòng ban/ Bộ phận từ Tầng 4 lên Tầng 5 nhằm giảm chi phí điện, nước... hàng tháng; rà soát, điều chỉnh lại các định mức chi tiêu nội bộ cho phù hợp;

- Tiếp thị, tìm kiếm thêm được khách hàng, đối tác hợp tác kinh doanh/ thuê mặt bằng tại các tầng văn phòng thương mại Công ty;

- Quan tâm đến các chế độ chính sách, quyền và lợi ích của người lao động. Trả hết nợ lương năm 2019 và từ đầu năm 2020 không còn tình trạng nợ lương, chính sách trả lương được cải tiến và linh hoạt hơn gắn với hiệu quả công việc, lương được trả đủ và đều theo chiều hướng tăng thu nhập, các chế độ bảo hiểm cơ bản đã được giải quyết;

- Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp được tích cực triển khai; công tác tiếp thị quảng bá thương hiệu và công tác truyền thông của Công ty được chú trọng tăng cường;

- Thực hiện cải tiến quy trình tổ chức sản xuất, kỹ thuật thi công, đổi mới và áp dụng khoa học công nghệ hiện đại nhằm tăng năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm.

2.2. Về công tác quan hệ cổ đông, công tác đối ngoại:

- Công tác quan hệ cổ đông luôn được Hội đồng quản trị quan tâm và chú trọng. Công ty tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với công ty niêm yết như các Báo cáo tài chính quý/ năm, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên, Báo cáo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ, các báo cáo định kỳ/ bất thường và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HoSE) và theo yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông;

- Hội đồng quản trị luôn nỗ lực trong công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý Nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

2.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, từng thành viên HĐQT đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong công tác quản lý hoạt động SXKD của đơn vị cũng như giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của HĐQT;
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác;
- Có ý kiến để HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định, văn bản của HĐQT;
- Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể trong hoạt động SXKD của Công ty.

2.4. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp và thực hiện lấy 71 Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT để thông qua 55 quyết định, 22 nghị quyết quan trọng, đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các mặt hoạt động SXKD của Công ty;

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2020 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo quản trị Công ty số 05/BC-KCKL-HĐQT ngày 26/01/2020 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Tp. HCM (HoSE) và được công bố thông tin trên website Công ty;

- Ngoài các cuộc họp định kỳ và bất thường, Hội đồng quản trị còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần/ tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của Hội đồng quản trị và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong hoạt động SXKD.

3. Ban kiểm soát:

3.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1.	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trưởng BKS	8	0,0001%
2.	Hoàng Văn Hải	Thành viên BKS	8.000	0,013%
3.	Phạm Chu Tứ	Thành viên BKS	3.300	0,005%

3.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban giám đốc và cổ đông:

- Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, luôn đảm bảo tính trung thực, khách quan.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT PVC và PVC-MS đã ban hành.

- Kiểm tra, giám sát công tác lập các Báo cáo kiểm kê, Báo cáo tài chính năm 2019 và phối hợp với kiểm toán độc lập Deloitte thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2020.

- Kiểm tra việc quản lý và sử dụng Căn nhà số 28 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thăng Nhất, Tp. Vũng Tàu.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 và cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi nhánh - Xí nghiệp Dịch vụ Cảng;
- Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành, thực hiện các quy chế, quy định do công ty ban hành. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ/ đột xuất theo yêu cầu của PVC.
- Họp Ban kiểm soát mỗi quý 01 lần.

a) Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT:

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc trong việc thực thi các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban giám đốc triển khai nghiêm túc kịp thời.
- HĐQT duy trì họp thường xuyên định kỳ, việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

b) Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty, các chỉ đạo của Tổng công ty PVC.
- Ban giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng. Thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác quản lý, điều hành.
- Ban giám đốc cũng đã quyết liệt chỉ đạo trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ tại các công trình, dự án;
- Ban giám đốc kiểm tra giám sát thường xuyên các dự án, chỉ đạo sát sao và kịp thời giải quyết các vướng mắc đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.
- Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động SXKD, có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý.

c) Đối với cổ đông:

Công ty tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định đối với Công ty niêm yết. Các thông tin về hoạt động SXKD của Công ty đều được công bố trên trang website tại địa chỉ: www.pvc-ms.vn/quan-he-co-dong

d) Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.
- Phối hợp với các bộ phận chuẩn bị tài liệu, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 30/6/2020.

- Phối hợp cùng các Phòng ban chức năng Công ty, Đơn vị trực thuộc thực hiện xử lý số liệu kiểm kê: 0h00 ngày 01/07/2020 và 0h00 ngày 01/01/2021.
- Thường xuyên phối hợp cùng các Phòng ban chức năng Công ty sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý nội bộ.
- Tham gia thường xuyên đầy đủ các cuộc họp giao ban Công ty.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát:

4.1. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đinh Văn Hưng		0	0%	169.990	0,28%	Mua
2	Đinh Văn Tân		0	0%	11.000	0,018%	Mua
3	Phạm Ngọc Tú		5.400	0,009%	0	0%	Bán

4.2. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua kế hoạch chi phí tiền lương, phụ cấp, thù lao của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát là: 1.803.000.000 đồng, thực tế đã chi trong năm 2020 là: 1.828.015.000 đồng, cụ thể:

- Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Hội đồng quản trị, Giám đốc theo kế hoạch năm 2020 là: 1.137.000.000 đồng, thực chi trong năm 1.123.521.000 đồng;
- Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Ban kiểm soát theo kế hoạch năm 2020 là: 666.000.000 đồng, thực chi trong năm 704.494.000 đồng.

4.3. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng niêm yết.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán: (Chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán 2020 của đơn vị)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty đã công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên website chính thức của PVC-MS tại chuyên mục "Quan hệ cổ đông").

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HCM;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Đinh Văn Căn